

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc”****BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Luật thi đua - khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thi đua - khen thưởng;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc,

này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 218/2005/QĐ-UBND ngày 10/5/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 3. Các ông (bà): Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc, Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, cơ quan Công tác Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định

Giàng Seo Phừ

QUY CHẾ

xét tặng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc”

(ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” (gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Ủy ban Dân tộc, tặng cho các cá nhân đã có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển các Dân tộc thiểu số Việt Nam;

2. Ủy ban Dân tộc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” vào dịp Kỷ niệm “Ngày thành lập Cơ quan Công tác Dân tộc” và tặng đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được tặng một lần, không truy tặng;

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời, đúng pháp luật, đúng đối

tượng, tiêu chuẩn và thủ tục theo Quy chế này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 3. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc;

2. Người ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc;

3. Người nước ngoài ở Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài;

4. Những người sau đây không thuộc đối tượng xét tặng:

a) Người đang trong thời gian chịu kỷ luật từ khiển trách trở lên. Thời gian chịu kỷ luật không được tính liên tục để xét tặng kỷ niệm chương;

b) Người là cán bộ công chức, viên chức nhà nước đã bị kỷ luật thôi việc.

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Quy chế này:

a) Bộ trưởng, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các thành viên kiêm nhiệm;

b) Lãnh đạo các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và Lãnh đạo các Cơ quan Công tác Dân tộc cấp tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian công tác trong ngành đủ 05 năm đối với cấp trưởng và đủ 07 năm đối với cấp phó;

c) Có thời gian công tác liên tục trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc từ 10 năm trở lên đối với nam và đủ 08 năm trở lên đối với nữ tính đến ngày Kỷ niệm thành lập Cơ quan hằng năm;

2. Những trường hợp được cộng thêm và tính quy đổi:

a) Những trường hợp được cộng thêm:

- Mỗi lần đạt danh hiệu chiến sỹ Thi đua cấp cơ sở; được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc được cộng thêm 01 (một) năm;

- Mỗi lần đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ; được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được cộng thêm 02 (hai) năm.

- Người được tặng thưởng Huân chương Lao động (hạng hai, hạng ba) được cộng thêm 03 (ba) năm.

b) Trường hợp quy đổi:

Là cán bộ, công chức hoặc sỹ quan, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đã có thời gian công tác ở vùng Dân tộc và Miền núi trước khi chuyển ngành về công tác trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc, thời gian công tác trên được tính quy đổi hệ số 0,5;

c) Cá nhân công tác thuộc hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động và được tặng thưởng Huân chương cao quý, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Lao động hạng Nhất được xét tặng Kỷ niệm chương ngay khi có quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với người ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc

1. Là người dân tộc thiểu số được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Chiến sỹ thi đua Toàn quốc, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân; Người có uy tín trong cộng đồng các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Già làng, Trưởng bản, Phum, Sóc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư;

2. Người nước ngoài ở Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, có công lao trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, tổ chức Quốc tế với các Cơ quan Công tác Dân tộc, đóng góp tích cực vào sự phát triển các Dân tộc thiểu số Việt Nam;

3. Các cá nhân khác theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương; Lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương, Lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số Việt Nam;

b) Các cá nhân có công lao giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho công cuộc xóa đói giảm nghèo và sự nghiệp phát triển các Dân tộc.

c) Các cá nhân có các công trình khoa học hoặc sáng kiến giải pháp được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thiết thực đóng góp cho sự nghiệp phát triển các Dân tộc;

d) Các cá nhân khác thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 của quy chế này có thành tích xuất sắc, đột xuất đóng góp vào sự nghiệp phát triển các Dân tộc Việt Nam.

Điều 6. Quyền lợi của người được tặng Kỷ niệm chương

1. Được tặng Kỷ niệm chương, giấy chứng nhận Kỷ niệm chương của Ủy ban Dân tộc và kèm theo mức tiền thưởng là 200.000 đồng.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 7. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với Bộ trưởng, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Vụ Tổ chức Cán bộ lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định.

2. Ở Trung ương:

a) Đối với các cá nhân đang công tác tại đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc hằng năm Thủ trưởng đơn vị xem xét, lập hồ sơ, danh sách cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định;

b) Đối với Cán bộ công chức thuộc Ủy ban Dân tộc đã nghỉ hưu hoặc đã chuyển công tác sang Bộ, Ban, ngành khác, Vụ Tổ chức Cán bộ lập hồ sơ danh sách đề

ng nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định;

c) Đối với cá nhân thuộc các cơ quan ở Trung ương, (ngoài Ủy ban Dân tộc), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Cơ quan quản lý cá nhân đó lập hồ sơ, danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định.

3. Ở địa phương;

- Cơ quan Công tác Dân tộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh lập hồ sơ, danh sách các đối tượng đủ tiêu chuẩn trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định.

- Các địa phương chưa thành lập Cơ quan Công tác Dân tộc tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, thực hiện việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định trên.

4. Trường hợp cán bộ, công chức có đủ điều kiện để xét tặng Kỷ niệm chương, nhưng Cơ quan, đơn vị cũ đã giải thể hoặc sáp nhập với đơn vị mới thì Cơ quan, đơn vị mới kế thừa chức năng,

nhiệm vụ của đơn vị cũ (hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị cũ) lập hồ sơ, danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

5. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam có quan hệ làm việc với cơ quan, tổ chức nào thì cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ, danh sách gửi Vụ Hợp tác Quốc tế Ủy ban Dân tộc xem xét và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định.

6. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 5 được áp dụng tại khoản 5, Điều 8 của quy chế này.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

2. Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc xét tặng Kỷ niệm chương;

3. Danh sách trích ngang của từng đối tượng đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (ghi rõ thời gian công tác, thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển các Dân tộc, thực hiện theo mẫu kèm theo quy chế này). Bản sao các quyết định bổ nhiệm khen thưởng, quyết định kỷ luật liên quan đến xét tặng Kỷ niệm chương

theo quy định tại mục a, b, c, Khoản 1, Điều 4 và mục a, b, c Khoản 2, Điều 4 của quy chế này;

4. Hồ sơ của cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc trước ngày Kỷ niệm thành lập Cơ quan hằng năm;

5. Trường hợp đề nghị xét tặng đột xuất, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc báo cáo trực tiếp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng

các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng Cơ quan Công tác Dân tộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những vấn đề chưa phù hợp, Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc để nghiên cứu, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử

Mẫu số 1

Đơn vị:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 200.....

TỜ TRÌNH
về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc”

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” ban hành kèm theo Quy định số/2008/QĐ-UBND ngày/...../2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc ngày...../...../200.....

Đơn vị đã xét và đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các Dân tộc” cho người. Có danh sách và hồ sơ cá nhân kèm theo.

Trong đó:

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy chế

a) Đang làm việc người.

b) Đã nghỉ hưu người.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy chế

a) Đang làm việc người.

b) Đã nghỉ hưu người.

Đơn vị xin trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên

-

- Lưu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Họ và tên người ký

Mẫu số 2A

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC”

(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Ngày vào biên chế	Ngày vào ngành DT	Số năm công tác trong ngành DT	Số năm công tác		Ghi chú (tiêu chuẩn đặc cách)
		Nam	Nữ						Đang công tác	Đã nghỉ hưu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Người lập biểu
(Ký tên)

....., ngày tháng năm 200....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Họ và tên người lập biểu

Họ và tên người ký

Mẫu số 2B

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
 “VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC”
 (Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Công lao đóng góp cho ngành DT	Số năm công tác		Ghi chú
		Nam	Nữ				Đang công tác	Đã nghỉ hưu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

...., ngày tháng năm 200....

Người lập biểu
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Họ và tên người lập biểu

Họ và tên người ký

Mẫu số: 3B

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm 200....

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC XÉT TẶNG KỶ
NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC”
(Đối với các cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 3)

- Họ và tên: Nam, nữ
- Ngày tháng năm sinh: Dân tộc Quốc tịch
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay:
- Công lao đóng góp cho sự phát triển các Dân tộc Việt Nam.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
(Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)		

Xác nhận của Thủ trưởng
Đơn vị Quản lý cán bộNgười khai
(Ký tên)(quan hệ hợp tác với người nước ngoài ở
Việt Nam hoặc người Việt Nam ở nước ngoài)

(Họ và tên người ký)

(Họ và tên người ký)